TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 08 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

2. Bà Triệu Bùi Bích Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Nhân T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 27/8/1992; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ A C, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; bị cáo là đảng viên ĐCS Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 134-QĐ/UBKTTU ngày 14/10/2021 của UBKT Thành ủy B; Con ông Hà Văn T1; Con bà Trần Thị T2; có vợ là Lưu Thị Huyền T3, sinh năm 1993; chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến ngày 07/3/2022, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đến ngày 18/9/2023 đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh và tiếp tục tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, có mặt.

Bị hại: Chị Lưu Thị Huyền T3, sinh năm 1993. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thi T4, sinh năm 1970. (có mặt)

2. Ông Trần Văn T5, sinh năm 1966. (có mặt)

Đều trú tại: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Người làm chứng:

1. Ông Dương Quang C, sinh năm 1948. (vắng mặt).

2. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1989. (vắng mặt)
3. Bà Lê Thị T6, sinh năm 1954. (vắng mặt)
4. Anh Lưu Hữu T7, sinh năm 1997. (vắng mặt)
5. Ông Lưu Nhật Q, sinh năm 1956. (có mặt)
6. Bà Nông Thị L, sinh năm 1963. (có mặt)

Đều trú tại: Tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Nhân T kết hôn với Lưu Thị Huyền T3 năm 2016 và sinh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ của T3 là ông Lưu Nhật Q, sinh năm 1956 và bà Nông Thị L, sinh năm 1963, cùng trú tại tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 25/9/2021 T đi làm tại tỉnh Cao Bằng và tỉnh Bắc Kạn có uống rượu, T3 có nhắc nhở T không được uống rượu, bia nhưng T vẫn uống rượu khi về nhà T có biểu hiện mệt mỏi, không đi làm được, vì vậy chị T3 có bức xúc và nhắn tin trách T uống rượu nên T này sinh ý định giết T3 rồi tự sát. Khoảng 21 giờ ngày 28/9/2021 T đi thẳng xuống bếp. Thấy vậy, T3 cùng với bà L đi sau T vào trong bếp để xem T làm gì. Vào đến bếp T lấy 01 con dao bằng kim loại, dài 30,8cm, dạng dao nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất là 3,2cm. T cầm dao ở tay phải đứng ở giữa bếp rồi bất ngờ quay lại đứng đối diện, cách chị T3 khoảng hơn 50cm đâm nhiều nhát vào tay trái, vùng cổ, vùng ngực của chị T3. Sau khi bị đâm chị T3 bỏ chạy ra sân và hô hoán. T tiếp tục tự đâm 01 nhát vào bụng của T bằng con dao vừa sử dụng đâm T3. Thấy vậy, ông Q, bà L, anh Hoàng Đinh S1, sinh năm 1989 (là hàng xóm của gia đình ông Q) chạy vào khống chế và tước dao của T, T tiếp tục với lấy 01 con dao khác bằng kim loại dài 21,8cm, đầu nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất 3cm, chuôi bằng nhựa, màu đen ở trên giá để dao, đâm tiếp nhát thứ hai vào bụng của mình để tự sát. Ông Q và anh Lưu Hữu T7, sinh năm 1997 (là hàng xóm với gia đình ông Q) tiếp tục khống chế, tước được dao của T.

Hậu quả: Chị Lưu Thị Huyền T3 bị thương tích nặng được cấp cứu tại Bệnh viện A sau đó được chuyển đến cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện A với các thương tích mặt trước cẳng tay trái, 2 vết thương vùng ngực trái, 1 vết thương vùng má, gây tổn thương thần kinh trụ, tổn thương động mạch trụ cẳng tay, gãy 1 xương sườn, tổn thương nhu mô phổi; Hà Nhân T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện A.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng liên quan gồm: 01 đôi dép; 01 mẫu vật chất màu nâu đỏ nghi máu; 02 con dao (01 con dao dài 30,8cm; 01 con dao dài 21,8cm); 01 mẫu vật chất màu nâu đỏ nghi máu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 797TgT ngày 27/10/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: "Lưu Thị Huyền T3 bị tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35% (ba mươi lăm phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật sắc nhọn".

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 377/495-496/21/ĐC ngày 07/10/2021 của V, kết luận: "Trong mẫu máu và nước tiểu vụ Hà Nhân T, sinh năm 1992 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T gửi tới giám định ngày 01/10/2021 không tìm thấy cồn và các chất ma túy nêu trên".

Tại bản kết luận giám định số 7384/C09-TT3 ngày 29/10/2021 của V1 - Bộ C1, kết luận:

+ Trên con dao ký hiệu HT4 gửi giám định có bám dính máu của Lưu Thị Huyền T3 và Hà Nhân T.

+ Trên con dao ký hiệu HT7 gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Hà Nhân T.

+ Trên chiếc áo phông gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Hà Nhân T.

+ Lưu kiểu gen (ADN) của Hà Nhân T, Lưu Thị Huyền T3 và Lưu Nhật Q tại V1 - Bộ C1".

Tại bản kết luận giám định số 38/KLGĐ ngày 23/01/2022 của V2, kết luận:

"+ Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Hà Nhân T có hội chứng nghiện rượu. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh nhân có mã số F10.2. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Hà Nhân T có biểu hiện trạng thái cai với mê sảng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh nhân có mã số F10.4. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Tại thời điểm giám định bị can Hà Nhân T có biểu hiện hội chứng nghiện rượu hiện đang trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.21. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.".

Tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị BBCB số 54/ KLGĐSXTT-SBBCB ngày 11/9/2023 của V2 kết luận: "Hiện tại bệnh tâm thần của bệnh nhân Hà Nhân T đã khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh".

Vật chứng của vụ án và quá trình xử lý: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lưu Thị Huyền T3: 01 đôi dép lê màu vàng; 01 áo lót nữ bằng vải màu trắng; 01 quần vải cộc màu cam sẫm và 01 áo cộc vải màu trắng. Trả lại cho Hà Nhân T: 02 chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 8.

Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 02 con dao; 01 (một) quần soóc và các mẫu máu ghi thu của Hà Nhân T, của chị Lưu Thị Huyền T3 và ông Lưu Nhật Q. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về phần dân sự ông Hà Văn T1 và bà Trần Thị T2 (là bố, mẹ đẻ của T) đã tự nguyện thay Hà Nhân T bồi thường cho Lưu Thị Huyền T3 tổng số tiền 83.000.000 đồng, chị Lưu Thị Huyền T3 có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hà Nhân T và không yêu cầu T phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Hà Nhân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường các kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 95/CT - VKS (P2), ngày 03/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hà Nhân Tiến về tội "Giết người", theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại là chị Lưu Thị Huyền T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông Hà Văn T1 và bà Trần Thị T2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Nhân T phạm tội "Giết người".

Về hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54 ; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 3 đến 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 01/10/2021.

Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 28/9/2021, tại nhà ông Lưu Nhật Q ở tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Hà Nhân T đã dùng 01 con dao bằng kim loại dài 30,8cm, dạng dao nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất là 3,2cm đâm nhiều nhát vào tay trái, vùng cổ, vùng ngực của T3 làm T3 bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%. Khi thực hiện hành vi đâm chị T3, Hà Nhân T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do hội chứng nghiện rượu, có hội chứng cai với mê sảng. Theo quy định tại Điều 13; Điều 21 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). ...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm ».

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khoẻ của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có bố đẻ được Bộ trưởng Bộ G tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, Ban Tuyên giáo Trung ương tặng Kỷ niệm chương vì đã có đóng góp vào quá trình phát triển ngành tuyên giáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại

Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Trong vụ án này, giữa bị cáo và bị hại có quan hệ vợ chồng, bản thân bị cáo khi phạm tội có biểu hiện trạng thái cai với mê sảng, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (theo KLGĐ của V2), bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì vậy khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong quá trình bị tạm giam nên thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời gian chấp hành bản án theo quy định tại Điều 49 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[5]. Về bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng không có giá trị sử dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8]. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hà Nhân T phạm tội "Giết người", thuộc trường hợp chưa đạt.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hà Nhân T: 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2021.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

- 03 (Ba) Mẫu vật chất màu nâu đỏ nghi là máu thu giữ tại vị trí số 3; số 5; số 6 trên sơ đồ hiện trường, ký hiệu lần lượt "HT3", "HT5", "HT6";

- 01 (một) Mẫu máu của bị hại Lưu Thị Huyền T3, ký hiệu "MÁU TRANG 2;

- 01 (một) Mẫu máu của ông Lưu Nhật Q, ký hiệu "Máu Q 2"; 01 (một) Mẫu máu của Hà Nhân T, ký hiệu "Máu Tiến 2";

- 01 (một) quần soóc gió màu đen, trên quần có bám dính máu, ký hiệu 2010202;

- 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại tối màu, dạng dao nhọn, có một lưỡi sắc, chuỗi bằng gỗ, phần chuôi dao có 03 đai kim loại màu vàng;

- 01 (một) con dao có lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, chuôi bằng nhựa màu đen, trên chuôi dao có chữ KIWI;

- 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh, áo bị cắt rách, áo cũ, bẩn; Phần còn lại của các mẫu màu ghi thu của Hà Nhân T, Lưu Thị Huyền T3 và Lưu Nhật Q sau giám định, ký hiệu "7384/C09-TT3".

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 18 ngày 06 tháng 11 năm 2023 giữa Công an tỉnh T *với* Cục THADS tỉnh T*).*

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân